

Số: /BC- BCĐ

Quang Khải, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết Đề án chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa giai đoạn 2020 - 2025

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn với nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ ưu đãi, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển. Từ sự quan tâm, hỗ trợ thiết thực của Nhà nước mà các thành phần kinh tế xã hội đã chú trọng tập trung đầu tư nguồn vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Sự thay đổi trong cơ chế quản lý đất đai, quan hệ sản xuất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hình thành các tổ chức sản xuất, xuất hiện các mô hình sản xuất hàng hóa công nghệ cao, được đầu tư hạ tầng kỹ thuật một cách cơ bản, đồng bộ, đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Việc hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, gắn với chỉnh trang đồng ruộng góp phần tạo ra những thuận lợi cơ bản cho sản xuất nông nghiệp.

- Việc hội nhập với nền kinh tế thị trường thế giới đã đem đến cho sản xuất nông nghiệp nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội phát triển.

2. Khó khăn

- Sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp diễn ra nhanh, giá trị sản xuất nông nghiệp ở mức thấp trong khi đó đi làm công ty mang lại thu nhập cao, ổn định.

- Diện tích canh tác còn nhỏ lẻ, hệ thống giao thông thủy lợi đã xuống cấp; việc tổ chức thực hiện còn rất hạn chế, tư tưởng sản xuất nhỏ chưa mạnh dạn trong việc đầu tư mở rộng sản xuất.

- Trình độ kỹ thuật, khả năng nắm bắt thị trường của nhiều hộ dân còn thấp nên khó khăn cho việc mở rộng diện tích rau màu, chăn nuôi tập trung.

- Trong quá trình sản xuất chịu nhiều tác động do giá cả thị trường về các khâu dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp, cây, con giống, thức ăn chăn nuôi, không ổn định nên tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Nông dân chưa thực sự tiếp cận được với các nguồn vốn tín dụng, việc liên kết 4 nhà yếu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Những năm qua, việc phát triển sản xuất nông nghiệp luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của xã nhà. Việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng cao; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, phát triển toàn diện nông nghiệp theo hướng hàng hóa, bền vững. Huy động tối đa mọi nguồn lực, phát huy lợi thế so sánh, phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, đảm bảo an toàn thực phẩm. Cơ giới hóa các khâu trong quá trình sản xuất để chủ động mùa vụ, chuyển mạnh sang sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

- Tỷ lệ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp, giai đoạn 2020 - 2022 bình quân là 2,55% (Năm 2021 tăng 2,1%; năm 2022 tăng 3%).

- Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất trồng trọt kết hợp nuôi trồng thủy sản năm 2022 đạt bình quân 137,36 triệu đồng (đạt 52,25% kế hoạch, Mục tiêu đến năm 2025 đạt 167 triệu đồng).

1. Trồng trọt

Sản xuất theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, gắn với thị trường tiêu thụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển mạnh các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm của xã nhà. Tập trung một số cây trồng có lợi thế, tiềm năng để ưu tiên chuyển đổi. Cụ thể:

- Sản xuất lúa: Xã nhà có 360,78 ha đất trồng lúa. Với việc sử dụng linh hoạt diện tích đất chuyên trồng lúa, mở rộng diện tích lúa chất lượng, đồng thời có sức chống chịu sâu bệnh, phù hợp canh tác kết hợp với bố trí thời vụ hợp lý để giảm thiểu những bất lợi của thời tiết, đảm bảo sản xuất bền vững, ổn định, nâng cao chất lượng. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, giảm chi phí như sử dụng máy gặt đập liên hoàn, máy làm đất to, máy cấy... đồng thời sử dụng hiệu quả sản phẩm phụ như rơm, rạ, trấu... Khuyến khích người dân tích tụ ruộng đất tạo điều kiện áp dụng cơ giới hóa. Bên cạnh đó đẩy mạnh chuyển đổi linh hoạt diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây khác như cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản... Hiện trên địa bàn xã còn 292,78 ha đất chuyên trồng lúa, năng suất bình quân đạt 60 tạ/ha.

- Hiện xã có khoảng 70 ha chuyên màu. Xã nhà luôn thực hiện việc đa dạng cơ cấu các loại rau màu, phát triển mạnh các loại rau màu đang có thị trường tiêu thụ như: Su hào, súp lơ, ớt, dưa hấu, rau quả các loại; tăng cường sử dụng các loại giống mới mang lại hiệu quả kinh tế và năng suất cao.

- Khuyến khích phát triển và mở rộng mô hình nhà màng nhà lưới, áp dụng công nghệ cao vào trồng cây rau màu. Hiện nay trên địa bàn xã có 01 mô hình trồng cây trong nhà màng, nhà lưới với diện tích 5000 m², sản phẩm chủ yếu là dưa lưới và dưa chuột.

- Mở rộng cây ăn quả ở các khu chuyển đổi tập trung như chuối, bưởi... Hiện trên toàn xã có 1,5 ha trồng ổi; 2,1 ha trồng sen lầy ngó.

- Hiện nay, xã nhà đã định hướng cho các hộ sản xuất mở rộng diện tích trồng và chế biến các sản phẩm để đăng ký thành sản phẩm đặc trưng của xã (OCOP) như dưa lưới và ngó sen.

2. Chăn nuôi

- Thực hiện phát triển đàn lợn, hiện toàn xã có 01 trang trại quy mô vừa, 02 trang trại chăn nuôi nhỏ với tổng đàn là 1.000 con/năm (*mục tiêu là 2.000 con*). Khuyến khích chăn nuôi trang trại theo quy mô vừa và nhỏ, đảm bảo năng suất và an toàn dịch bệnh. Duy trì sử dụng các giống ngoại có năng suất cao, chất lượng thịt tốt, hướng tới xây dựng cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chí Vietgap, xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Đàn gia cầm, thủy cầm của xã được duy trì và phát triển ổn định với số lượng 13.800 con/năm; luôn đảm bảo an toàn trước tác động xấu của thời tiết, khí hậu và dịch bệnh. Chăn nuôi gia cầm theo hướng giảm dần hình thức chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ chuyển sang chăn nuôi tập trung theo hình thức trang trại quy mô nhỏ tại các khu chuyển đổi xa khu dân cư. Tiếp tục duy trì phát triển các giống gia cầm hướng trứng, gia cầm hướng thịt chất lượng.

3. Thủy sản

Xã có 60 ha nuôi trồng thủy sản, sản lượng hàng năm đạt 225 tấn/năm. Duy trì sản xuất tốt, đảm bảo an toàn dịch bệnh, phát triển ổn định, đạt hiệu quả kinh tế cao đối với các vùng NTTS tập trung đã được đầu tư xây dựng. Đa dạng hóa các đối tượng nuôi, đặc biệt đẩy mạnh nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ tốt như cá rô phi đơn tính, trắm đen, trắm cỏ, chép lai... Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vi sinh để nuôi thủy sản theo hướng thâm canh năng suất cao, chất lượng tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, yếu kém

Công tác quy vùng sản xuất tập trung, chăn nuôi thủy sản cơ bản đạt kết quả khá. Song bên cạnh đó còn tồn tại một số mặt sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, chưa thực sự sâu sát, đặc biệt là sự nhiệt tình vào cuộc của cả hệ thống chính trị và của người dân.

- Việc chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp dẫn đến giảm diện tích cấy lúa, chuyển sang trồng các loại cây ăn quả như chuối, hồng, bưởi. Tuy nhiên, diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao được thực hiện nhưng chưa đồng bộ, chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Việc thực hiện gieo trồng một vùng, một trà gặp nhiều khó khăn. Các khâu dịch vụ đưa vào phục vụ nhân dân gặp khó khăn, bất cập do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chưa thực hiện được các khâu dịch vụ như cày đất, gặt đập.

- Khu chăn nuôi tập trung mặc dù đã quy hoạch song việc chuyển dịch còn quá chậm, vẫn còn tình trạng gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Các khu

vực nuôi trồng thủy sản hiệu quả kinh tế chưa thực sự cao. Giá các loại vật tư, thức ăn chăn nuôi cao trong khi giá tiêu thụ còn thấp gây ảnh hưởng không nhỏ cho các hộ chăn nuôi.

2. Nguyên nhân

Do chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp quá nhanh, gây thiếu hụt lao động trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Hiệu quả sản xuất và chăn nuôi cho thu nhập thấp, còn bấp bênh không ổn định.

Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền còn thiếu định hướng cụ thể, thiếu tính khoa học, đặc biệt là sự vào cuộc của các tổ chức chính trị chưa thực sự hiệu quả.

Ý thức của một số hộ tham gia thực hiện trong công tác quy hoạch vùng sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa cao gây cản trở khó khăn cho việc thực hiện. Vai trò của đội ngũ cán bộ thực thi công việc còn yếu và thiếu kinh nghiệm, chưa nhiệt tình vào cuộc.

Cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước còn nhiều bất cập, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế, hệ thống kênh mương, đường nội đồng xuống cấp, thiếu đồng bộ gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hoá phục vụ sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi.

IV. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Những mục tiêu trong sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Ban chỉ đạo sản xuất xây dựng kế hoạch hàng vụ, tổ chức họp triển khai, HTX DVNN, HTX thủy sản, Ban chăn nuôi thú y làm tốt công tác tham mưu để giúp cho cấp ủy, chính quyền có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tế ở địa phương.

- Đối với Ban quản trị của HTX DVNN và HTX thủy sản có nhiệm vụ quản lý, điều hành theo phương án sản xuất đã được Đại hội thông qua; duy trì mọi hoạt động có nền nếp, nhất là những khâu phục vụ theo yêu cầu và chỉ đạo của cấp trên và của địa phương.

- Cán bộ, đảng viên, hội viên các tổ chức chính trị, xã hội, xã viên và các hộ sản xuất, chăn nuôi nên chấp hành thống nhất sự chỉ đạo từ trên xuống dưới, để việc điều hành được thuận lợi, thi đua lao động sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất mới phù hợp với trình độ thâm canh ở địa phương.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tư nhân, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện để chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con.

2. Giải pháp

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

- Cấp ủy Đảng, chính quyền có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, kiên quyết, kịp thời, định hướng cụ thể phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều biện pháp, gián tiếp, trực tiếp tại các cuộc họp, trên hệ thống truyền thanh. Tập huấn hàng vụ về giống, thời vụ, gieo cấy, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi và thủy sản; công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

- Ban chỉ đạo sản xuất, các ban ngành, đoàn thể, chính trị xã hội, HTX DVNN, HTX thủy sản; các hộ sản xuất, chăn nuôi, chấp hành để triển khai thực hiện đồng bộ, tạo ra việc thuận lợi trong sản xuất và chăn nuôi.

2.2. Đối với xã viên và các hộ sản xuất

Các hộ xã viên và các hộ sản xuất nông nghiệp, các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hộ nuôi trồng thủy sản, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư giống vốn, vật tư, trang thiết bị, thời gian và ngày công để tận dụng diện tích sẵn có, cùng với việc tăng hiệu quả sử dụng đất, quay vòng các cây, con giống, vật nuôi phù hợp với điều kiện, khả năng và trình độ thâm canh của từng gia đình.

Tăng cường phòng trừ sâu bệnh; phòng, chống dịch bệnh bảo vệ cho đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi thủy sản, không để dịch bệnh lây lan làm ảnh hưởng đến chăn nuôi và kinh tế địa phương, kinh tế hộ gia đình.

2.3. Đối với HTX DVNN

- Cần có hướng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ tham gia Ban quản trị, Ban kiểm soát, giúp việc cho HTX đảm bảo việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ với xã viên, tạo sự liên kết với các cơ quan chức năng cấp trên; thường xuyên tham mưu, đề xuất phương án phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo sơ kết đề án Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa giai đoạn 2020 - 2025. UBND xã báo cáo để Đảng ủy nắm bắt, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Thành viên Ban chỉ đạo;
- Lưu: VP.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Đức Thuận